

**TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05** /2018/HNGĐ-ST

Ngày 18 /01/2018

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Dung
2. Ông Hà Văn Phần

- Thư ký phiên tòa: ông Bùi Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa không tham gia phiên tòa

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Anh T

Địa chỉ: Thôn 7, xã Vĩnh T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Chị Vũ Thị H

Địa chỉ: Thôn 7, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Lê Anh T trình bày:

- **Về hôn nhân:** Anh Lê Anh T và chị Vũ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 25/11/2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, vợ, chồng bất đồng nhiều quan điểm sống. Anh T và chị H đã sống ly thân từ tháng 05/2016. Đến nay anh T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc đã thực sự tan vỡ, nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Vũ Thị H.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là Lê Chung T. Hiện cháu T đang ở với anh Trung từ tháng 7/2016 đến nay. Từ tháng 7/2016 đến nay chị H không quan tâm chăm sóc cháu Tính.

Khi ly hôn anh Lê Anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Chung T và không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Tại bản tự khai ngày 19/10/2017 và các lời trình bày tại tòa án bị đơn là chị Vũ Thị H trình bày:

- **Về hôn nhân:** Chị và anh Lê Anh T sau khi kết hôn chỉ chung sống được một thời gian ngắn hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, vợ, chồng bất đồng nhiều quan điểm sống. Vợ, chồng chị đã sống ly thân từ tháng 05/2016. Đến nay chị xác định cũng không còn tình cảm gì với anh T. Nên chị cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Anh T.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là Lê Chung T. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Chung T và không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Anh Lê Anh T và chị Vũ Thị H thống nhất vợ, chồng không có tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Anh Lê Anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn và con chung đối với chị Vũ Thị H, cư trú tại huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo

quy định tại khoản 1 điều 28; điểm b khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Anh T và chị Vũ Thị H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, vợ, chồng bất đồng nhiều quan điểm sống. Anh T và chị H đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2016 đến nay. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả anh T và chị H đều đề nghị Tòa án giải quyết cho li hôn. Căn cứ vào điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Lê Anh T và chị Vũ Thị H thống nhất vợ, chồng có 01 con chung tên là Lê Chung T. Khi ly hôn cả anh T và chị H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Chung T và không yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Xét về yêu cầu được trực tiếp nuôi con của anh Lê Anh T và chị Vũ Thị H thấy rằng: Chị Vũ Thị H hiện đang làm công nhân may, có thu nhập ổn định nhưng không cao đồng thời phải làm việc tại công ty cả ngày. Do đó điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lê Trung T là rất khó khăn. Anh Lê Anh T có xe ô tô tải riêng, có thu nhập cao và ổn định. Cháu Lê Chung T hiện nay mới được 27 tháng tuổi nhưng cháu đã ở với anh T từ khi 09 tháng tuổi cho đến nay. Hiện nay cháu T phát triển tốt về thể chất cũng như tinh thần có xác nhận của chính quyền địa phương và trường mầm non nơi cháu T đang học. Trong thời gian cháu Lê Chung T ở với anh T chị H rất ít quan tâm đến cháu Lê Chung T. Vì vậy yêu cầu được trực tiếp nuôi con của anh Lê Anh T là có cơ sở hơn nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án anh T và chị H thống nhất vợ, chồng không có tài sản gì chung và không có công nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Lê Anh T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều

27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Anh T và chị Vũ Thị H.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung của anh Lê Anh T và chị Vũ Thị H là cháu Lê Chung T cho anh Lê Anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Chị Vũ Thị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lê Anh T.

Chị Vũ Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lê Anh T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/02694 ngày 06/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Như vậy anh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Dung

Bùi Văn Tuấn

Hà Văn Phấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Dung

Nguyễn Trọng Hiền

Lê Trung Kiên

